

Số: *1015*/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày *07* tháng *8* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 5 dự án:
Xây dựng Trường THCS Đông Phong**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu V/v ban hành quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận đất ở; kích thước, diện tích đất tối thiểu được tách thửa; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng, đất xây dựng trụ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Lai Châu sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND, Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ



một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, số 35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cho 06 dự án trên địa bàn thành phố Lai Châu và 01 dự án trên địa bàn huyện Tân Uyên;

Căn cứ Quyết định số 1674/QĐ-UBND 28/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 342/TTr-TNMT ngày 03/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 5 dự án: Xây dựng trường THCS Đông Phong, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả bổ sung là: **69.559.503 đồng.**

(Bằng chữ: Sáu mươi chín triệu năm trăm năm mươi chín nghìn năm trăm linh ba đồng).

Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu:	69.559.503 đồng
+ Bồi thường về đất:	4.021.200 đồng
+ Tài sản, vật kiến trúc:	28.214.703 đồng
+ Cây cối, hoa màu:	5.100.000 đồng
+ Chính sách hỗ trợ:	32.223.600 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.

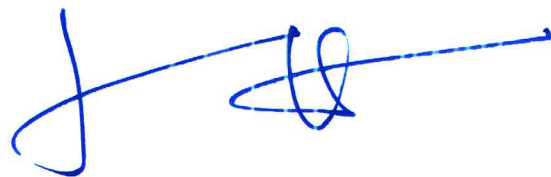
- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Đông Phong; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Thanh tra thành phố;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Hữu Cam

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ BỔ SUNG LẦN 5

Dự án: Xây dựng trường trung học cơ sở Đông Phong

(Kèm theo Quyết định số: **1016** /QĐ-UBND ngày **07** tháng **8** năm 2020 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
I	2	3	4	5	6=4*5
A	Tổng cộng				69.559.503
I	Chi trả cho chủ sở hữu				69.559.503
1	<i>Về đất</i>				4.021.200
2	<i>Về tài sản vật kiến trúc</i>				28.214.703
3	<i>Về cây trồng vật nuôi</i>				5.100.000
4	<i>Về chính sách hỗ trợ</i>				32.223.600
B	Chi tiết cho các hộ dân				69.559.503
1	Họ và tên: Chu Thị Lan, Nguyễn Văn Long				
	Địa chỉ thường trú: Tổ 26, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ. (a+b+c+d)				69.559.503
a	Về đất				4.021.200
1	Diện tích thu hồi	m ²	111,7		
2	Loại đất:				
2.1	Đất trồng cây hàng năm khác	m ²	111,7	36.000	4.021.200
	Vị trí: vị trí 1				
	<p>Nguồn gốc: Đất bà Chu Thị Lan nhận tặng cho quyền sử dụng đất từ mẹ là bà Cóm Mỹ Sín năm 2007. Đất bà Sín nhận chuyển nhượng của ông Lù Văn Ấn năm 2007. Đất ông Ấn bà Phảy tự khai hoang từ trước năm 1993. Phần diện tích 23,9 m2 chồng lấn lên thửa đất số 485, TBĐ 82 đã được cấp giấy cho bà Cóm Mỹ Sín là do sai số giữa các lần đo đạc. Phần diện tích 25,2 m2 chồng lấn lên thửa đất số 128, TBĐ 82 đã được cấp giấy chứng nhận cho ông Lù Văn Kên là do sai số giữa các lần đo đạc. Phần diện tích 2,4 m2 chồng lấn lên thửa đất 411 và phần diện tích 3,2 m2 chồng lấn lên thửa 206, TBĐ 82 là đất giao thông do UBND phường quản lý một phần do sai số giữa các lần đo đạc và một phần do gia đình từ chừa đất của mình ra làm lối đi lại phục vụ cho chính gia đình. Toàn bộ diện tích 54,7 m2 chồng lấn lên các hộ xung quanh, đất giao thông đều có cùng nguồn gốc với thửa 493, TBĐ 18 loại đất BHK sử dụng ổn định không tranh chấp.(Đến năm 2010 mẹ con bà Cóm Mỹ Sín và Chu Thị Lan có làm thủ tục vay vốn, hai mẹ con bà đã viết một giấy tặng cho để làm thủ tục vay vốn, trên thực tế bà Sín tặng cho bà Lan năm 2007, cho nhượng không giấy tờ viết tay)</p>				
b	Về tài sản vật kiến trúc				28.214.703
	(Hỗ trợ 50% theo điểm c, khoản 7, điều 21 quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)				

1	Nhà xây gạch bi T12cm lợp tôn nền láng lát gạch liên doanh, không hiên cao 3,3m (6,1*4,2) (Tính bằng nhà xây tường gạch ép T12 không hiên BTCT lợp tôn trần tấm nhựa nền láng VXM trừ đơn giá trần nhựa 120.340)	m ²	25,6	1.442.034	18.472.456
2	Bán mái xây gạch bi T12cm mái lợp Pro XM, nền láng VXM cao 2,4m (4,2*3,1)	m ²	13,02	443.520	2.887.315
3	Bê phốt xây gạch bi T12cm (1,7*1,3*2,0)	m ³	4,42	716.210	1.582.824
4	Xi bết	cái	1,0	1.100.000	550.000
5	Bình nóng lạnh	cái	1,0	145.200	72.600
6	Bán mái khung sắt lợp tôn (4,2*4,2)	m ²	17,64	334.400	2.949.408
7	Thép V đen (chân téc) 0,5*0,5 dày 5ly	m	14,00	38.500	269.500
8	Téc nước (tính bằng hỗ trợ di chuyển bồn tắm bồn I nóc)	cái	1,00	145.200	72.600
9	Dây điện ngoài trời 2*6 (cáp 2 lõi hạ thế CXV 2*6 mm2)		70,00	38.800	1.358.000
c	Về cây trồng vật nuôi				5.100.000
1	Cây thơm bầu chưa xuất vườn	m ²	16,5	96.000	1.584.000
2	Cây bơ R=1-2m (Cây trồng hàng rào)	Cây	2	360.000	720.000
3	Cây xoài R=1-2m (Cây trồng hàng rào)	cây	1	360.000	360.000
4	Cây lấy gỗ D= 10-25cm (gỗ xưa) (Cây trồng hàng rào)	cây	1	300.000	300.000
5	Cây lấy gỗ trồng từ 3-5 năm (Cây Tùng)	cây	6	24.000	144.000
6	Chậu cây cảnh (cây phong lan)	chậu	2	24.000	48.000
7	cây chuối cao trên 1,2m	cây	1	24.000	24.000
9	Cây thơm bầu chưa xuất vườn	m ²	5	96.000	480.000
10	Cây xoài R=1-2m (Cây trồng hàng rào)	cây	1	360.000	360.000
11	Cây đào R=1-2 m (cây trồng hàng rào)	Cây	2	360.000	720.000
12	Cây ôi R=1-2 m (cây trồng giữa 2 nhà)	cây	1	360.000	360.000
d	Về chính sách hỗ trợ				32.223.600
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3 lần giá đất trồng cây hàng năm).	m ²	111,7	108.000	12.063.600
2	Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất tại điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (Thu hồi 100% diện tích đất nông nghiệp, hộ gia đình phải di chuyển chỗ ở 2 khẩu * 30kg gạo/ tháng 24 tháng.	kg	1440,0	14.000	20.160.000